
Bản án số: 13/HS-ST
Ngày: 16/1/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hòa

Bà Phan Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 1 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 375/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Q, sinh năm 1958; ĐKHKTT: TDP số 1, phường W, quận E, Hà Nội; Nơi ở: Số 17 ngõ 147 đường R, phường W, quận E, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Vũ T (chết) và bà: Lại Thị Y; Chồng: Vũ Hữu U có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/1/2022 Công an quận Bắc Từ Liêm xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Tạm giữ, tạm giam: 15/10/2023; Tạm tha: 21/11/2023; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Trần Thị I, sinh năm 1980; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn O, xã P, huyện A, Hà Nội (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1977; ĐKHK: D, xã F, huyện G, Tỉnh H; Nơi ở: Số 11 ngõ 147 đường R, quận E, Hà Nội (vắng mặt)

3/ Chị Đào Thị J, sinh năm 1978; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn K, xã L, huyện Z, Hà Nội (vắng mặt)

4/Chị Đặng Thị X, sinh năm 1957; ĐKHKTT và nơi ở: Ngõ 117/28 số nhà 16 đường R, Phường W, quận E, Hà Nội (vắng mặt)

5/Chị Chu Thị C, sinh năm 1964; Trú tại: Số 20A ngách 38/23/36 đường B, phường N, quận M, Hà Nội (vắng mặt)

6/Chị Nguyễn Thị Kim Q1, sinh năm 1969; Trú tại: Số 78, Ngõ 205, TDP W1, 0020 Phường E1, quận E, Hà Nội (vắng mặt)

7/Chị Nguyễn Kim R1, sinh năm 1984; ĐKHKT : Số 28, phường Y1, quận U1, Hà Nội; Nơi ở: Ngách 77/47/5 B, phường N, quận M, Hà Nội (vắng mặt)

8/Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1978; Trú tại: TDP 2, Phường W, quận E, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 13/10/2023, chị Nguyễn Thị Kim Q1 (Sinh năm: 1969; Nơi thường trú: TDP Trung 2, R1 Đình, E, Hà Nội) đến Công an quận Bắc Từ Liêm tố giác bà Nguyễn Thị Q (Sinh năm: 1958; Nơi thường trú: TDP số 1, phường W, E, Hà Nội) có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự tại phường W, E, Hà Nội. Sau khi tiếp nhận tố giác, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định Nguyễn Thị Q (lai lịch như trên) có hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên tiến hành bắt giữ. Ngày 15/10/2023, CQCSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Q, thu giữ các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc cho vay tiền của Q. (BL 65-66) Vật chứng thu giữ: - 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy A71 màu đen, Imei (khe 1): 353408115841056; Imei (khe 2): 353409115841054; sim lắp số thuê bao 0366719XXX, đã qua sử dụng. 2 - Số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). - Tài liệu, sổ, giấy ghi chép vay tiền. (BL 66) Quá trình điều tra xác định: Bà Nguyễn Thị Q hiện ở số 17 ngõ 147 đường R, phường W, Bắc Từ Liêm, Hà Nội là khu vực gần chợ R1 Đình, E, Hà Nội. Quá trình sinh sống, Nguyễn Thị Q thường xuyên cho những người trong chợ vay tiền dưới hình thức bốc bát họ với tỷ lệ là “10 ăn 8” tức là khi vay bát họ 10.000.000 đồng thì khách vay cầm về 8.000.000 đồng tương đương 80% số tiền vay; Nguyễn Thị Q sẽ thu tiền lãi ngay thời điểm vay tiền là 2.000.000 đồng tương đương 20% số tiền vay. Thời hạn đóng tiền họ là 50 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng tương đương 2% số tiền vay, trong 50 ngày sẽ trả hết tiền gốc là 10.000.000 đồng. Khi vay thì khách sẽ đến nhà bà Q để làm thủ tục vay tiền, lần đầu viết giấy vay còn những lần sau không cần viết nữa. Bà Q thường đưa tiền mặt cho khách, thỉnh thoảng mới chuyển khoản tiền vay. Khi thanh toán thì bà Q đến thu tiền trực tiếp hoặc khách vay chuyển khoản cho bà Q vào tài khoản ngân hàng số 1506205183XXX mở tại Ngân hàng I1 mang tên Nguyễn Thị Q. Như vậy lãi suất 01 năm của khoản vay dưới hình thức bốc bát họ với tỷ lệ “10 ăn 8” tương đương mức lãi suất 146%/01 năm, tức đã vượt quá quy định về việc cho vay của Nhà nước là 7,3 lần. Với loại lãi suất trên đã vượt quá 5 lần lãi suất quy định của Nhà nước về việc cho vay, lãi suất tính theo tháng hoặc theo ngày (Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 quy định lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/01 năm của khoản

vay). Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Q đã cho 08 khách vay tiền cùng với hình thức như trên cụ thể như sau:

* Khách thứ 1: Chị Trần Thị I

Từ tháng 6/2023 đến nay, chị I đã vay tiền của bà Q số tiền cụ thể như sau:

+ Bát họ thứ nhất: Đầu tháng 6/2023, chị I bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng; thực tế chị I nhận được 20.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 500.000 đồng trả trong 50 ngày. I đã trả cho Q 25.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 2: Ngày 30/6/2023, chị I tiếp tục bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng. Đóng cả tiền 01 ngày bát họ thứ nhất và bát họ thứ 2 tổng là 1.000.000 đồng, chị I nhận được 19.000.000 đồng. I đã trả cho Q 25.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 3: Ngày 10/7/2023, chị I bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng. Đóng cả tiền 01 ngày của 03 bát họ tổng là 1.500.000 đồng, chị I nhận được 18.500.000 đồng. I đã trả cho Q 25.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 4: Ngày 20/7/2023, chị I bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng. chị I đáo bát họ thứ nhất và đóng cả tiền 01 ngày của 03 bát họ tổng là 1.500.000 đồng, chị I nhận được 15.000.000 đồng. I đã trả cho Q 25.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 5: Ngày 29/7/2023, chị I bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng. Đóng cả tiền 01 ngày của 04 bát họ tổng là 2.000.000 đồng, trừ 01 ngày nợ là 1.500.000 đồng, chị I nhận được 16.500.000 đồng. I đã trả cho Q 25.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 6: Ngày 07/8/2023, chị I bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng. Đóng cả tiền 01 ngày của 05 bát họ tổng là 2.500.000 đồng, trừ 01 ngày nợ là 2.000.000 đồng, chị I nhận được 15.500.000 đồng. I đã trả cho Q 25.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 7: Ngày 24/8/2023, chị I bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng, trừ đi 500.000 đồng chốt hết bát họ thứ 2. Đóng cả tiền 01 ngày của 05 bát họ tổng là 2.500.000 đồng, chị I nhận được 17.000.000 đồng. I đã trả cho Q 25.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 8: Ngày 30/8/2023, chị I bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng, trừ đi 500.000 đồng chốt hết bát họ thứ 3 ngày vào ngày 28/8/2023. Đóng cả tiền 01 ngày của 05 bát họ tổng là 2.500.000 đồng, trừ đi số tiền còn nợ, chị I nhận được 5.500.000 đồng. I đã trả cho Q 25.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 9: Ngày 06/9/2023, chị I bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng, trừ đi 4 ngày nợ là 10.000.000 đồng. Đóng cả tiền 01 ngày của 05 bát họ tổng là 2.500.000 đồng, đáo bát họ thứ 4 4 ngày 20/7/2023 chị I nhận được 7.000.000 đồng. I đã trả cho Q 25.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 10: Ngày 11/9/2023, chị I bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng, trừ đi 4 ngày nợ là 10.000.000 đồng, đóng cả tiền 01 ngày của 05

bất họ tổng là 12.500.000 đồng, đáo bất họ thứ 5 ngày 29/7/2023, chị I nhận được 7.500.000 đồng. I đã trả cho Q 17.500.000 đồng tiền gốc.

+ Bất họ thứ 11: Ngày 17/9/2023, chị I bốc bất họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng, đáo bất họ thứ 6 còn 8 ngày là 4.000.000 đồng, trừ đi 3 ngày nợ là 7.500.000 đồng, đóng cả tiền 01 ngày của bất họ thứ 11, chị I nhận được 8.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 2.500.000 đồng. I đã trả cho Q 14.500.000 đồng tiền gốc.

+ Bất họ thứ 12: Ngày 21/9/2023, chị I bốc bất họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng, trừ đi 3 ngày nợ là 7.500.000, đóng cả tiền 01 ngày của bất họ thứ 12, mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 3.000.000 đồng cho 06 bất họ, chị I được nhận về 12.000.000 đồng. I đã trả cho Q 12.500.000 đồng tiền gốc.

+ Bất họ thứ 13: Ngày 29/9/2023, chị I bốc bất họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng, trừ đi tiền nợ và nợ lại chị I 2.000.000 đồng. Chị I nhận được 12.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 3.500.000 đồng. I đã trả cho Q 8.500.000 đồng tiền gốc.

+ Bất họ thứ 14: Ngày 04/10/2023, chị I bốc bất họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng; đáo bất họ thứ 7 ngày 24/8/2023, mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 3.500.000 đồng, thực tế chị I nhận được 10.500.000 đồng. I đã trả cho Q 6.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bất họ thứ 15: Ngày 14/10/2023, chị I bốc bất họ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; còn lại 40.000.000 đồng, đáo bất họ thứ 8 ngày 30/8/2023 còn 04 ngày là 2.000.000 đồng, đáo bất họ thứ 9 còn 11 ngày là 5.500.000 đồng, trừ 01 ngày nợ cũ là 3.500.000 đồng và 02 ngày 13,14/10/2023 là 7.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng tiền bất họ thứ 14 nên chỉ còn nhận lại 21.000.000 đồng, bà Q chuyển 19.500.000 đồng, nợ lại 1.500.000 đồng, hôm sau chỉ phải đóng 2.000.000 đồng. I đã trả cho Q 1.000.000 đồng tiền gốc.

Tính từ ngày đầu tháng 6/2023 đến nay, chị Trần Thị I đã vay của bà Q tổng số tiền 375.000.000 đồng; Chị I đã trả cho Q 285.000.000 đồng tiền gốc, tiền gốc I còn phải trả Q là 90.000.000 đồng tiền gốc. Bà Nguyễn Thị Q đã cắt luôn số tiền lãi là 75.000.000 đồng, trong đó lãi suất theo quy định của pháp luật (đến 20%) 5 là: 10.273.973 đồng. Như vậy, số tiền thu lời bất chính của bà Nguyễn Thị Q là 64.726.027 đồng (Sáu mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm linh bảy đồng).

* Khách thứ 2: Chị Nguyễn Thị S

Từ đầu tháng 8/2023 đến nay, chị S đã nhiều lần vay tiền của bà Q số tiền cụ thể như sau:

+ Bất họ thứ 1: Ngày 12/8/2023, chị S bốc bất họ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; thực tế chị S nhận được 40.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1000.000 đồng. Chị S đã thanh toán hết số tiền này cho bà Q.

+ Bất họ thứ 2: Ngày 06/9/2023, chị S bốc bất họ 20.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 4.000.000 đồng; thực tế chị S nhận được 16.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 400.000 đồng. Chị S đã thanh toán hết số tiền này cho bà Q.

+ Bát hộ thứ 3: Ngày 08/9/2023, chị S bốc bát hộ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng; thực tế chị S nhận được 20.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 500.000 đồng. Chị S đã thanh toán hết số tiền này cho bà Q.

+ Bát hộ thứ 4: Ngày 27/9/2023, chị S bốc bát hộ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; thực tế chị S nhận được 40.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1.000.000 đồng. S đã trả cho Q 18.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát hộ thứ 5: Ngày 30/9/2023, chị S bốc bát hộ 15.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 3.000.000 đồng; thực tế chị S nhận được 12.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 300.000 đồng. S đã trả cho Q 4.500.000 đồng tiền gốc.

+ Bát hộ thứ 6: Ngày 02/10/2023, chị S bốc bát hộ 35.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 7.000.000 đồng; thực tế chị S nhận được 28.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 700.000 đồng. S đã trả cho Q 9.100.000 đồng tiền gốc.

+ Bát hộ thứ 7: Ngày 09/10/2023, chị S bốc bát hộ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng; thực tế chị S nhận được 20.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 500.000 đồng. S đã trả cho Q 3.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát hộ thứ 8: Ngày 14/10/2023, chị S bốc bát hộ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng; thực tế chị S nhận được 20.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 500.000 đồng. S đã trả cho Q 500.000 đồng tiền gốc.

Tính từ ngày tháng 9/2023 đến nay, chị Nguyễn Thị S đã vay của bà Q tổng số tiền 245.000.000 đồng; chị S đã trả được 130.100.000 đồng tiền gốc, tiền gốc S còn phải trả Q là 114.900.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Q đã cắt luôn số tiền lãi là 49.000.000 đồng, trong đó lãi suất 20% theo quy định của pháp luật là 6.712.329 đồng, số tiền thu lợi bất chính của bà Nguyễn Thị Q là 42.287.671 đồng (Bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng).

* Khách thứ 3: Chị Đào Thị J

Từ đầu tháng 9/2023 đến nay, chị J đã nhiều lần vay tiền của bà Q số tiền cụ thể như sau:

+ Bát hộ thứ 1: Ngày 22/7/2023 (Âm lịch) tức ngày 06/9/2023 (Dương lịch), chị J bốc bát hộ 10.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 2.000.000 đồng; thực tế chị J nhận được 8.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 200.000 đồng. J đã trả hết tiền gốc 10.000.000 đồng cho Q.

+ Bát hộ thứ 2: Ngày 28/7/2023 (Âm lịch) tức ngày 12/9/2023 (Dương lịch), chị J bốc bát hộ 10.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 2.000.000 đồng; thực tế chị J nhận được 8.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 200.000 đồng. J đã trả hết tiền gốc 10.000.000 đồng cho Q.

+ Bát hộ thứ 3: Ngày 05/8/2023 (Âm lịch) tức ngày 19/9/2023 (dương lịch), chị J bốc bát hộ 15.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 3.000.000 đồng; thực tế chị J nhận được 12.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 300.000 đồng. J đã trả hết tiền gốc 15.000.000 đồng cho Q.

+ Bát hộ thứ 4: Ngày 29/8/2023 (Âm lịch) tức ngày 13/10/2023 (Dương lịch), số tiền chị J còn nợ bà Q số tiền 20.500.000 đồng. Cả hai thống nhất chị J bốc bát hộ mới là 50.000.000 đồng; bà Q cắt lãi luôn 7 10.000.000 đồng; còn lại 40.000.000 đồng trừ

đi số tiền nợ thì thực tế chị J nhận được 19.500.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1.000.000 đồng. J đã trả cho Q 1.000.000 đồng tiền gốc.

Tính từ ngày tháng 9/2023 đến nay, chị Đào Thị J đã vay của bà Q tổng số tiền 85.000.000 đồng; chị J đã trả cho Q số tiền 36.000.000 đồng tiền gốc, chị J còn phải trả Q 49.000.000 đồng tiền gốc. Bà Nguyễn Thị Q đã cắt luôn số tiền lãi là 17.000.000 đồng, trong đó lãi suất 20% theo quy định của pháp luật là 2.328.768 đồng; Số tiền thu lời bất chính của bà Nguyễn Thị Q là 14.671.232 đồng (mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi hai đồng).

Khách thứ 4: chị Đặng Thị X (Sinh năm: 1957; hộ khẩu thường trú: W, E, Hà Nội) đứng tên cho chị Đào Thị J bóc bắt họ của bà Nguyễn Thị Q 02 bắt họ dưới hình thức “bóc bắt họ” với tỷ lệ 10 ăn 8 cụ thể như sau:

- Bắt họ thứ 1: Ngày 14/8/2023 (Âm lịch) tức ngày 28/09/2023 (Dương lịch), bà X bóc bắt họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng; thực tế bà X nhận được 19.500.000 đồng; trong đó 500.000 đồng là số tiền phải đóng cho bà Q vào ngày vay đầu tiên, mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 500.000 đồng trong vòng 49 ngày. X đã trả cho Q 7.500.000 đồng tiền gốc.

- Bắt họ thứ 2: Ngày 20/8/2023 (Âm lịch) tức ngày 04/10/2023, bà X bóc bắt họ 30.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 6.000.000 đồng; thực tế bà X nhận được 23.400.000 đồng; trong đó 600.000 đồng là số tiền phải đóng cho bà Q vào ngày vay đầu tiên, mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 600.000 đồng trong vòng 49 ngày. X đã trả cho bà Q 6.000.000 đồng tiền gốc. Chị Đặng Thị X đã vay của bà Q tổng số tiền 55.000.000 đồng; chị X đã trả cho Q số tiền 13.500.000 đồng tiền gốc, chị X còn phải trả Q 41.500.000 đồng tiền gốc. Bà Nguyễn Thị Q đã cắt luôn số tiền lãi là 11.000.000 đồng, trong đó lãi suất 20% theo quy định của pháp luật là 1.506.850 đồng; Số tiền thu lời bất chính của bà Nguyễn Thị Q là 9.493.150 đồng (chín triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi đồng).

* Khách thứ 5: Chị Chu Thị C

Từ tháng 8/2023 đến nay, chị C đã nhiều lần vay tiền của bà Q số tiền cụ thể như sau:

+ Bắt họ thứ 1: Ngày 04/7/2023 (Âm lịch) tức ngày 19/8/2023 (Dương lịch), chị C bóc bắt họ 5.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 1.000.000 đồng; thực tế chị C nhận được 4.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 100.000 đồng. C đã trả đủ cho Q 5.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bắt họ thứ 2: Ngày 13/7/2023 (Âm lịch) tức ngày 28/8/2023 (Dương lịch), chị C bóc bắt họ 15.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 3.000.000 đồng; thực tế chị C nhận được 12.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 300.000 đồng. C đã trả đủ cho Q 15.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bắt họ thứ 3: Ngày 24/7/2023 (Âm lịch) tức ngày 08/9/2023 (dương lịch), chị C bóc bắt họ 5.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 1.000.000 đồng; thực tế chị J nhận được 4.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 100.000 đồng. C đã trả cho Q 3.800.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 4: Ngày 04/8/2023 (Âm lịch) tức ngày 18/9/2023 (dương lịch), chị C bốc bát họ 10.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 2.000.000 đồng; thực tế chị C nhận được 8.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 200.000 đồng. C đã trả cho Q 5.400.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 5: Ngày 06/8/2023 (Âm lịch) tức ngày 20/9/2023 (dương lịch), chị C bốc bát họ 15.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 3.000.000 đồng; thực tế chị C nhận được 12.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 300.000 đồng. C đã trả cho Q 7.800.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 6: Ngày 11/8/2023 (Âm lịch) tức ngày 25/9/2023 (dương lịch), chị C bốc bát họ 15.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 3.000.000 đồng; thực tế chị C nhận được 12.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 300.000 đồng. C đã trả cho Q 6.300.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 7: Ngày 23/8/2023 (Âm lịch) tức ngày 07/10/2023 (dương lịch), chị C bốc bát họ 15.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 3.000.000 9 đồng; thực tế chị C nhận được 12.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 300.000 đồng. C đã trả cho Q 2.700.000 đồng tiền gốc. Hiện hàng ngày chị C phải trả cho bà Q số tiền 1.200.000 đồng. Sáng ngày 01/9/2023 (Âm lịch) tức ngày 15/10/2023, bà Q đã đến quán cháo thu của chị C số tiền 1.200.000 đồng. Tính từ ngày 04/7/2023 (Âm lịch) đến nay, chị Chu Thị C đã vay của bà Q tổng số tiền 80.000.000 đồng. C đã trả cho Q 46.000.000 đồng tiền gốc, C còn phải trả cho Q 34.000.000 đồng tiền gốc. Bà Nguyễn Thị Q đã cắt luôn số tiền lãi là 16.000.000 đồng, trong đó, lãi suất 20% theo quy định của pháp luật là 2.191.781 đồng; số tiền thu lời bất chính của bà Nguyễn Thị Q là 13.808.219 đồng (Mười ba triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín đồng).

* Khách thứ 6: Chị Nguyễn Thị Kim Q1

Từ đầu tháng 5/2023 đến nay, chị Q1 đã vay tiền của bà Q số tiền cụ thể như sau:

+ Bát họ thứ 1: Ngày 02/5/2023, chị Q1 bốc bát họ 15.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 3.000.000 đồng; thực tế chị Q1 nhận được 12.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 300.000 đồng. Chị Q1 đã thanh toán hết đối với bát họ trên.

+ Bát họ thứ 2: Ngày 25/6/2023, chị Q1 bốc bát họ 15.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 3.000.000 đồng; thực tế chị Q1 nhận được 12.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 300.000 đồng. Q1 đã trả cho Q 4.500.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 3: Ngày 14/7/2023, chị Q1 bốc bát họ 40.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 8.000.000 đồng; thực tế chị Q1 nhận được 32.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 800.000 đồng. Chị Q1 đã thanh toán được 18 ngày tiền gốc tương đương 14.400.000 đồng hiện còn nợ 25.600.000 đồng. Q1 đã trả cho Q 14.400.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 4: Ngày 31/7/2023, chị Q1 bốc bát họ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; thực tế chị Q1 nhận được 40.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1000.000 đồng. Chị 10 Q1 đã thanh toán được 01 ngày tiền gốc tương đương 1.000.000 đồng hiện còn nợ 49.000.000 đồng. Q1 đã trả cho Q 1.000.000 đồng tiền gốc. Do không còn khả năng chi trả nên chị Q1 đã xin chốt vào ngày 16/8/2023 mỗi ngày được thanh toán 500.000 đồng. Q1 đã trả cho Q được 04

ngày, tổng là 2.000.000 đồng tiền gốc. Tính từ ngày tháng 7/2023 đến nay, chị Nguyễn Thị Kim Q1 đã vay của bà Q tổng số tiền 120.000.000 đồng. Q1 đã trả cho Q 36.900.000 đồng tiền gốc, còn phải trả Q 83.100.000 đồng. Nguyễn Thị Q đã cắt luôn số tiền lãi là 24.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi 20% theo quy định của pháp luật là 3.287.768 đồng, số tiền thu lời bất chính của Nguyễn Thị Q là 20.712.232 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm mười hai nghìn hai trăm ba mươi hai đồng).

*** Khách thứ 7: Chị Nguyễn Kim R1**

Từ đầu tháng 7/2023 đến nay, chị R1 đã vay tiền của bà Q số tiền cụ thể như sau:

+ Bát họ thứ 1: Ngày 07/7/2023, chị R1 bốc bát họ 25.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 5.000.000 đồng; thực tế chị R1 nhận được 20.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 500.000 đồng. R1 đã trả cho Q 7.500.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 2: Ngày 16/7/2023, chị R1 bốc bát họ 15.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 3.000.000 đồng; thực tế chị R1 nhận được 12.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 300.000 đồng. R1 đã trả cho Q 2.100.000 đồng tiền gốc. Do không còn khả năng chi trả nên chị R1 đã xin chốt vào ngày 11/8/2023 mỗi ngày được thanh toán 300.000 đồng. R1 đã trả được 07 ngày, tổng là 2.100.000 đồng tiền gốc.

Tính từ ngày tháng 7/2023 đến nay, chị Nguyễn Kim R1 đã vay của bà Q tổng số tiền 40.000.000 đồng; R1 đã trả cho Q 11.700.000 đồng tiền gốc, còn phải trả cho Q 28.300.000 đồng. Nguyễn Thị Q đã cắt luôn số tiền lãi là 8.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi 20% theo quy định của pháp luật là 1.095.891 đồng, số tiền thu lời bất chính của bà 11 Nguyễn Thị Q là 6.904.109 đồng (Sáu triệu chín trăm linh bốn nghìn một trăm linh chín đồng).

*** Khách thứ 8: Chị Đỗ Thị T1**

Từ đầu tháng 5/2023 đến nay, chị T1 đã vay tiền của bà Q số tiền cụ thể như sau:

+ Bát họ thứ 1: Ngày 15/5/2023, chị T1 bốc bát họ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; thực tế chị T1 nhận được 40.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1.000.000 đồng. T1 đã trả cho Q 23.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 2: Ngày 17/5/2023, chị T1 bốc bát họ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; thực tế chị T1 nhận được 40.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1.000.000 đồng. T1 đã trả cho Q 21.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 3: Ngày 21/5/2023, chị T1 bốc bát họ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; thực tế chị T1 nhận được 40.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1.000.000 đồng. T1 đã trả cho Q 17.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 4: Ngày 25/5/2023, chị T1 bốc bát họ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; thực tế chị T1 nhận được 40.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1.000.000 đồng. T1 đã trả cho Q 13.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 5: Ngày 27/5/2023, chị T1 bốc bát họ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; thực tế chị T1 nhận được 40.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1.000.000 đồng. T1 đã trả cho Q 11.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát họ thứ 6: Ngày 28/5/2023, chị T1 bốc bát họ 5.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 1.000.000 đồng; thực tế chị T1 nhận được 4.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1.000.000 đồng. T1 đã trả cho Q 1.000.000 đồng tiền gốc.

+ Bát hộ thứ 7: Ngày 30/5/2023, chị T1 bóc bát hộ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; thực tế chị T1 nhận được 40.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1.000.000 đồng. T1 đã trả cho Q 8.000.000 đồng tiền gốc. 12

+ Bát hộ thứ 8: Ngày 04/6/2023, chị T1 bóc bát hộ 50.000.000 đồng thì bà Q cắt lãi luôn 10.000.000 đồng; thực tế chị T1 nhận được 40.000.000 đồng; mỗi ngày phải đóng tiền cho bà Q là 1.000.000 đồng. T1 đã trả cho Q 4.000.000 đồng tiền gốc. Do không còn khả năng chi trả nên chị T1 đã viết và 01 hợp đồng đặt cọc số tiền 200.000.000 đồng sau đó đến ngày 01/8/2023 chị T1 viết giấy vay bà Q số tiền 225.000.000 đồng thay thế hợp đồng trên. Tiếp đó chị T1 tiếp tục viết giấy vay bà Q số tiền 295.000.000 đồng hẹn ngày 08/11/2023 sẽ thanh toán hết. Tính từ ngày 15/5/2023 đến nay, chị Đỗ Thị T1 đã vay của bà Q tổng số tiền 351.000.000 đồng; T1 đã trả cho Q 98.000.000 đồng tiền gốc, còn phải trả 253.000.000 đồng. Nguyễn Thị Q đã cắt luôn số tiền lãi là 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng). Trong đó, tiền lãi 20% theo quy định của pháp luật là 9.726.028 đồng, số tiền thu lời bất chính của bà Nguyễn Thị Q là 61.273.972 đồng (Sáu mươi một triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

* Đối với Nguyễn Thị O1 (Sinh năm: 1975; Nơi thường trú: P1, A1, S1, Hà Nội). Do là người cùng quê và biết bà Nguyễn Thị Q cho vay lãi nên từ đầu năm 2022 đến nay, chị O1 đã nhiều lần vay lãi của bà Q dưới hình thức “bóc bát hộ” với tỷ lệ 10 ăn 8,5 (Do quan hệ quen biết) tương đương lãi suất 109%/ 01 năm. Khi vay tiền, bà Q cắt luôn số tiền lãi tương đương 15% số tiền vay và chỉ chuyển 85% số tiền vay cho chị O1. Hàng ngày, bà Q sẽ đến trực tiếp cửa hàng của O1 để thu tiền trong 50 ngày thì thanh toán hết số tiền gốc. Từ đầu năm 2022 đến nay, chị O1 đã vay tiền của bà Q rất nhiều lần nên không nhớ được chính xác ngày tháng, số tiền đã vay. Chị O1 trình bày hiện đã viết giấy vay nợ bà Q số tiền 190.000.000 đồng. Số tiền trên bao gồm cả tiền vay, tiền lãi.

Tổng số tiền Q cho vay là: 1.351.000.000 đồng, Q đã nhận lại tiền gốc là: 657.200.000 đồng, còn 693.800.000 đồng, trong đó: Trần Thị I còn: 90.000.000 đồng; Nguyễn Thị S còn: 114.900.000 đồng; Đào Thị J còn: 49.000.000 đồng; Đặng Thị X còn: 41.500.000 đồng; Chu Thị C còn: 34.000.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Q1 còn: 83.100.000 đồng; Nguyễn Kim R1 còn: 28.300.000 đồng; Đỗ Thị T1 còn: 253.000.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Nguyễn Thị Q là: 233.876.712 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng). Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 367/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố: Nguyễn Thị Q về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 367/CT-VKS ngày 30/11/2023 và đề nghị

áp dụng Khoản 2 Điều 201, Điểm s,i Khoản 1 và Khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Q từ 10 tháng đến 15 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng đến 30 tháng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung galaxy A71 màu đen lắp sim 0366719XXX.

Tạm giữ 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo phải truy nộp 37.123.388 đồng tiền hưởng lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước. Bị cáo tự nguyện nộp 20.000.000 tiền hưởng lợi bất chính và không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Truy thu bị cáo Q 657.200.000 đồng.

Truy thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể: Trần Thị I: 90.000.000đồng; Nguyễn Thị S:114.900.000 đồng; Đào Thị J : 49.000.000đồng; Đặng Thị X: 41.500.000 đồng; Chu Thị C : 34.000.000đồng; Nguyễn Thị Kim Q1 : 83.100.000 đồng; Nguyễn Kim R1 : 28.300.000đồng; Đỗ Thị T1: 253.000.000đồng

Bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể: Trần Thị I: 64.726.027đồng; Nguyễn Thị S: 42.287.671đồng; Đào Thị J : 14.671.232đồng; Đặng Thị X: 9.493.150đồng; Chu Thị C: 13.808.219đồng; Nguyễn Thị Kim Q1: 20.712.232đồng; Nguyễn Kim R1: 6.904.109đồng; Đỗ Thị T1: 61.273.972 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

[3] Những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở xác định: Từ khoảng tháng 6/2023, Nguyễn Thị Q có hành vi cho vay lãi nặng với Trần Thị I, Nguyễn Thị S, Đào Thị J, Đặng Thị X, Chu Thị C, Nguyễn Thị Kim Q1, Nguyễn Kim R1, Đỗ Thị T1, Nguyễn Thị O1, tổng số tiền Q cho vay là: 1.351.000.000 đồng, Q đã nhận lại tiền gốc là:

657.200.000đồng, còn 693.800.000 đồng. Tổng số tiền thu lời bất chính của Nguyễn Thị Q là 233.876.612 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm mười hai đồng). I vi của bị cáo Nguyễn Thị Q đã phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] I vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, hành vi cho vay nặng lãi gây thiệt hại cho người vay, làm cho người vay phải chịu mức lãi quá cao nếu không trả đúng hạn thì dọa dẫm, chửi bới gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải đưa ra xét xử để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhân thân bị cáo có tiền án tiền sự đã hết thời hiệu, bị cáo tự nguyện nộp một phần tiền hưởng lợi bất chính, bị cáo có địa chỉ rõ ràng đang được tại ngoại nên cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, biện pháp tư pháp:

Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung galaxy A71 màu đen lắp sim 0366719XXX đã cũ bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Tạm giữ 1.200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 271.000.000 đồng bị cáo đã thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trong đó tiền bị cáo phạm tội mà có là 37.123.388 nên buộc bị cáo truy nộp để sung công quỹ nhà nước; Số tiền 233.876.612 đồng bị cáo thu lời bất chính của những người liên quan vượt quá quy định cho vay của nhà nước là 7,3 lần nên bị cáo phải trả lại cho những người liên quan. Cụ thể: số tiền 233.876.612 đồng bị cáo phải thanh toán cho chị Trần Thị I: 64.726.027đồng; Nguyễn Thị S: 42.287.671đồng; Đào Thị J : 14.671.232đồng; Đặng Thị X: 9.493.150đồng; Chu Thị C: 13.808.219đồng; Nguyễn Thị Kim Q1: 20.712.232đồng; Nguyễn Kim R1: 6.904.109đồng; Đỗ Thị T1: 61.273.972 đồng.

Đối với số tiền 1.351.657.000 đồng (một tỷ ba trăm năm một triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn đồng) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị Q phải nộp 657.200.000 đồng ; Chị Trần Thị I: 90.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị S:114.900.000 đồng; Chị Đào Thị J:49.000.000

đồng; Bà Đặng Thị X: 41.500.000 đồng; Chị Chu Thị C : 34.000.000đồng; Chị Nguyễn Thị Kim Q1: 83.100.000 đồng; Chị Nguyễn Kim

R1 : 28.300.000đồng; Chị Đỗ Thị T1: 253.000.000 đồng.

Bị cáo tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tiền hưởng lợi bất chính sung công quỹ nhà nước.

[8] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201, Điểm s,i Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Q 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo về UBND phường W, quận E, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung galaxy A71 màu đen lắp sim 0366719XXX đã cũ chất lượng không kiểm tra. Tạm giữ 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Tang vật hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm, theo biên bản giao nhận vật chứng số 104/24 ngày 12/1/2024.

- Bị cáo Nguyễn Thị Q phải nộp 37.123.388 đồng (ba mươi bảy triệu một trăm hai ba ngàn ba trăm tám tám đồng) tiền hưởng lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước. Bị cáo tự nguyện nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền hưởng lợi bất chính sung công quỹ nhà nước theo biên lai số 0021253 ngày 11/01/2024 của Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Q phải trả lại cho chị Trần Thị I: 64.726.027 đồng (sáu tư triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn không trăm hai bảy đồng); Nguyễn Thị S:42.287.671 đồng (bốn mươi hai triệu hai trăm tám bảy ngàn sáu trăm bảy một đồng); Đào Thị

J:14.671.232 đồng (mười bốn triệu sáu trăm bảy một ngàn hai trăm ba hai đồng); Đặng Thị X: 9.493.150đồng (chín triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn một trăm năm mươi đồng); Chu Thị C: 13.808.219đồng (mười ba triệu tám trăm linh tám ngàn hai trăm mười chín đồng); Nguyễn Thị Kim Q1: 20.712.232đồng (hai mươi triệu bảy trăm mười hai ngàn hai trăm ba hai đồng); Nguyễn Kim R1: 6.904.109đồng (sáu triệu chín trăm linh bốn ngàn một trăm linh chín đồng); Đỗ Thị T1: 61.273.972đồng (sáu một triệu hai trăm bảy ba ngàn chín trăm bảy hai đồng) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Q phải nộp 657.200.000 đồng (sáu trăm năm mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền 693.800.000 đồng (sáu trăm chín mươi ba triệu tám trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Cụ thể chị Trần Thị I: 90.000.000đồng(chín mươi triệu đồng); Chị Nguyễn Thị S:114.900.000đồng (một trăm mười chín triệu chín trăm ngàn đồng); Chị Đào Thị J : 49.000.000đồng (bốn chín triệu đồng); Bà Đặng Thị X: 41.500.000 đồng (bốn một triệu năm trăm ngàn đồng); Chị Chu Thị C : 34.000.000đồng (ba mươi tư triệu đồng); Chị Nguyễn Thị Kim Q1 : 83.100.000 đồng (tám ba triệu một trăm ngàn đồng); Chị Nguyễn Kim R1 : 28.300.000đồng (hai mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng); Chị Đỗ Thị T1: 253.000.000đồng (hai trăm năm mươi ba triệu đồng).

Bị cáo không phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại (Nếu có);
- Người bào chữa (Nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Huệ